

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15/2023/HS-ST
Ngày: 10 - 5 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trọng Tình;

2. Bà Vũ Thị Hạnh.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Ngô Thị An - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên tham gia phiên tòa:**
Ông Nguyễn Bá Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2023/HSST, ngày 18 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2023/QĐXXST-HS, ngày 26 tháng 4 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Hữu Đ** (Tên gọi khác: X), sinh năm: 1977, tại tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Tài xế; nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ E, Ấp K, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương; trình độ học vấn: Lớp 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị H2; bị cáo có vợ là bà Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1979 và 02 con, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/11/2022 đến nay. Bị cáo có mặt.

2. Họ và tên: **Nguyễn Tấn L** (Tên gọi khác: Đ), sinh năm: 1980, tại tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Thợ hồ; nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ E, Ấp K, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương; trình độ học vấn: Lớp 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H3 và bà Phạm Thị M (đều đã chết); bị cáo có vợ là bà Cao Thanh D, sinh năm 1981 và 01 con: Nguyễn Văn H4, sinh năm 2004; tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/11/2022 đến nay. Bị cáo có mặt.

- **Bị hại:** Ông Nguyễn Thành T, sinh năm: 1976, địa chỉ cư trú: Ấp M, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương - Có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Cao Thanh D, sinh năm 1981, địa chỉ cư trú: Tổ E, Ấp K, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin xét xử vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Tấn L và Nguyễn Hữu Đ cùng cư trú tại Ấp K, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương nên quen biết và là bạn bè của nhau.

Khoảng 18 giờ 00 ngày 15/7/2022, L gọi điện thoại rủ Đ đến nhà của L để uống rượu. Đến khoảng 20 giờ 30, hai người dừng uống rượu, Đ trở về nhà mình để chăm sóc các cây mai mới trồng thì L mua bia mang đến nhà Đ để hai người uống tiếp. Trong lúc uống bia, L nhìn thấy cây mai tại nhà của Đ đã cắt tía cành đẹp nên hỏi Đ giá cây mai của Đ bao nhiêu tiền. Đ cho biết, cây mai mua lại của ông Nguyễn Thành T (Tám T) với giá 4.000.000đ và nói với L, tại vườn rẫy buổi nhà ông T (Ấp M, xã T, huyện B) còn nhiều cây mai đẹp trồng quanh hàng rào và hỏi L có muốn đến vườn rẫy nhà ông T trộm mai về chưng Tết không thì L đồng ý. Đến khoảng 00 giờ 30, ngày 16/7/2022, Đ chuẩn bị sẵn dụng cụ gồm 01 cây cưa cầm tay, 01 kéo cắt tía cành cây, 01 cây xà beng bằng sắt (có sẵn tại nhà Đ) và điều khiển xe mô tô của L biển số 61N1-022.xx, chở L phía sau đi đến rẫy trồng buổi của ông T tại Ấp M, xã T, huyện B để cả hai bứng trộm mai. Khi đến nơi, Đ dựng xe mô tô ở khu vực vườn cam của ông T, còn L vào tháo lưới B40 trên hàng rào vườn buổi nhà ông T để cả hai đi vào bên trong vườn buổi. Sau đó, L và Đ dùng kéo cắt cành và dùng xà beng đào gốc cây mai hoa vàng 08 cánh đường kính gốc 35cm (trồng năm 2003) cạnh hàng rào lưới B40 của ông T lên khỏi mặt đất. Tiếp theo, L và Đ tiếp tục cắt cành và đào gốc cây mai hoa vàng 08 cánh đường kính gốc 40cm (trồng năm 2003) của ông T cạnh hàng rào lên khỏi mặt đất. Trong lúc L và Đ đang tiếp tục đào gốc cây mai hoa vàng 08 cánh thứ 3, đường kính gốc 45cm (trồng năm 2003) thì cả hai bị ông T phát hiện. Khi bị phát hiện việc trộm mai, Đ bỏ chạy bộ về nhà trốn còn L trốn vào bụi cây chuối gần đó và ngủ đến sáng. Ông T đến Công an xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương trình báo việc mất trộm mai vàng. Khoảng 03 giờ 30, ngày 16/7/2022, Công an xã T đến hiện trường lập biên bản và thu giữ vật chứng gồm:

- 01 (Một) cây xà beng bằng kim loại màu đen, loại kim loại lục giác, một đầu tròn, một đầu dẹp dài 84cm, đường kính 2,5cm;

- 01 (Một) cái cưa, loại cưa tay xếp, lưỡi cưa bằng kim loại màu trắng sáng, cán bằng nhựa màu đen, hiệu Silky, dài 44cm;

- 01 (Một) cây kéo, loại kéo dùng để cắt cây kiềng, lưỡi và cán bằng kim loại màu trắng sáng, hiệu Kapusi, dài 21cm;

- 01 (Một) xe mô tô, nhãn hiệu Honda - Wave RXS màu đen - đỏ, biển số 61N1-022.xx, số khung RLHJA3105EY059975, số máy JA31E0214775;

- 01 (Một) cây mai hoa vàng 08 cánh đường kính gốc 35cm (trồng năm 2003) đã được cắt cành đưa lên khỏi vị trí mặt đất;

- 01 (Một) cây mai hoa vàng 08 cánh đường kính gốc 40cm (trồng năm 2003) đã được cắt cành đưa lên khỏi vị trí mặt đất;

- 01 (Một) cây mai hoa vàng 08 cánh đường kính gốc 45cm (trồng năm 2003) đã được cắt cành nhưng chưa đưa lên khỏi vị trí mặt đất.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 68/KLHD-ĐGTS, ngày 15/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng Hình sự huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương kết luận: 01 (Một) cây hoa mai vàng, loại hoa 08 cánh, đường kính gốc cây 35cm, trồng tháng 3/2003, trị giá 3.000.000đ; 01 (Một) cây hoa mai vàng, loại hoa 08 cánh, đường kính gốc cây 40cm, trồng tháng 3/2003, trị giá 3.500.000đ; 01 (Một) cây hoa mai vàng, loại hoa 08 cánh, đường kính gốc cây 45cm, trồng tháng 3/2003, trị giá 4.000.000đ. Tổng trị giá 03 (Ba) cây mai hoa vàng là 10.500.000đ (Mười triệu năm trăm nghìn đồng).

Đối với tài sản bị thu giữ là xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave RSX, màu đỏ-đen, biển số 61N1-022.xx do bà Diễm mua mới tháng 4/2015, tại Kết luận định giá tài sản số 33/KLHD-ĐGTS, ngày 14/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng Hình sự huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương kết luận: Xe mô tô nói trên có giá trị tại thời điểm định giá (4/2023) là 8.000.000đ (Tám triệu đồng).

Ngày 27/11/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can, áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Nguyễn Hữu Đ và Nguyễn Tấn L để điều tra về hành vi trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại Cáo trạng số 26/CT-VKS-BTU, ngày 13/4/2023, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên đã truy tố các bị cáo Nguyễn Hữu Đ và Nguyễn Tấn L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Trong quá trình chuẩn bị xét xử, các bị cáo Nguyễn Hữu Đ, Nguyễn Tấn L đã nộp số tiền 10.500.000đ (Mười triệu năm trăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Tân Uyên, tại Biên lai thu tiền số AA/2021/0005555, ngày 25/4/2023 để bồi thường thiệt hại, khắc phục toàn bộ hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra.

* Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bị hại Nguyễn Thành T yêu cầu: Các bị cáo phải bồi thường thiệt hại 03 (Ba) gốc mai vàng loại 08 cánh với giá 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) đồng thời xin giảm nhẹ hình phạt cho cả hai bị cáo Nguyễn Hữu Đ và Nguyễn Tấn L. Cả hai bị cáo chấp nhận bồi thường thiệt hại 03 gốc mai vàng cho bị hại số tiền 20.000.000đ và đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bắc Tân Uyên 10.500.000đ, các bị cáo sẽ tiếp tục nộp thêm 9.500.000đ để bồi thường cho ông T khắc phục hậu quả. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Cao Thanh D có đơn xin được nộp $\frac{1}{2}$ giá trị xe mô tô biển số 61N1 - 022.27 là 4.000.000đ theo định giá của Hội đồng định giá trong tổ tụng Hình sự huyện Bắc Tân Uyên và xin nhận lại xe mô tô nói trên để làm phương tiện đi lại đồng thời bà D có đơn xin xét xử vắng mặt bà D.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên không bổ sung, thay đổi, rút truy tố đối với các bị cáo nêu trên và giữ nguyên nội dung truy tố Nguyễn Hữu Đ, Nguyễn Tấn L về tội trộm cắp tài sản. Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo đã thành khẩn khai báo tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, đã xin lỗi bị hại ngay tại phiên tòa, bị hại đã xin giảm nhẹ hình phạt cho cả hai bị cáo, các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc

trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, thuộc diện lao động chính trong gia đình; giữa các bị cáo và bị hại Nguyễn Thành T đã thống nhất được giá trị tài sản bị thiệt hại (03 gốc mai vàng) để bồi thường là 20.000.000đ và các bị cáo đã tích cực thực hiện việc bồi thường thiệt hại tài sản. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hữu Đ, Nguyễn Tấn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Đ từ 09 (Chín) đến 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách từ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng đến 02 (Hai) năm; bị cáo Nguyễn Tấn L từ 06 (Sáu) đến 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy các công cụ, phương tiện sử dụng vào việc phạm tội nhưng không còn giá trị sử dụng gồm: 01 (Một) cây xà beng bằng kim loại màu đen, loại lục giác, một đầu tròn, một đầu dẹp dài 84cm, đường kính 2,5cm; 01 (Một) cái cửa, loại cửa tay xếp, lưỡi cửa bằng kim loại màu trắng sáng, cán bằng nhựa màu đen, hiệu Silky, dài 44cm và 01 (Một) cây kéo, loại kéo dùng để cắt cây kiềng, lưỡi và cán bằng kim loại màu trắng sáng, hiệu Kapusi, dài 21cm; tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave RXS, màu đen - đỏ, biển số 61N1 - 022.xx, số máy: JA31E0214775, số khung: RLHJA3105EY059975 là phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, trả lại $\frac{1}{2}$ giá trị xe mô tô nói trên cho bà Cao Thanh D. Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự và các Điều 584, 587, 589 của Bộ luật Dân sự buộc các bị cáo Đ và L cùng liên đới bồi thường thiệt hại 03 gốc mai vàng cho ông Nguyễn Thành T là 20.000.000đ.

Qua phân luận tội của đại diện Viện Kiểm sát, các bị cáo Nguyễn Hữu Đ, Nguyễn Tấn L đã nhận tội và không tranh luận về tội danh, hình phạt, xử lý vật chứng theo đề nghị của Viện Kiểm sát. Bị cáo không bào chữa gì thêm cho mình.

Bị cáo Nguyễn Hữu Đ nói lời sau cùng xin được hưởng án treo; bị cáo Nguyễn Tấn L nói lời sau cùng xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục điều tra, truy tố theo quy định của pháp luật tố tụng Hình sự. Các quyết định tố tụng, quyết định áp dụng biện pháp ngăn chặn được tổng đạt hợp lệ cho bị cáo, bị hại, người tham gia tố tụng khác và họ không khiếu nại về các các quyết định trên trong quá trình tố tụng. Tại phiên tòa sơ thẩm, những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đều thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật. Do đó, hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng huyện Bắc Tân Uyên đối với vụ án đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án là bà Cao Thanh D vắng mặt nhưng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Đại diện Viện Kiểm sát, các bị cáo Nguyễn Tấn L, Nguyễn Hữu Đ, bị hại Nguyễn Thành T không có ý kiến về sự vắng mặt của bà D. Xét thấy, trong quá trình điều tra, bà D đã cung cấp lời khai, yêu cầu rõ về vụ án nên việc hoãn phiên tòa để triệu tập những người tham gia tố tụng

nói trên là không cần thiết. Căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, Tòa án tiếp tục xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3] Tại phiên tòa, cả hai bị cáo Đ và L đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, biên bản xác định vật chứng, biên bản xác định hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Đủ căn cứ kết luận: Rạng sáng ngày 16/7/2022, lợi dụng đêm khuya vắng người, chủ sở hữu tài sản ngủ say, các bị cáo Nguyễn Tấn L, Nguyễn Hữu Đ đã thực hiện hành vi, mở rào lưới B40, đột nhập vào khu vực vườn trồng bưởi nhà ông T để cắt cành và đào, bứng trộm thành công 02 gốc mai vàng loại hoa tám cánh và đã cắt cành, dọn gốc cây mai vàng thứ 3, chuẩn bị đào bứng lên khỏi mặt đất thì bị ông T phát hiện truy hô và tố giác tội phạm đến Công an xã T. Hành vi nói trên do các bị cáo Nguyễn Hữu Đ, Nguyễn Tấn L thực hiện đã hội đủ các yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo trên về tội “Trộm cắp tài sản” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật công nhận và bảo vệ. Cả hai bị cáo đều có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và đang trong độ tuổi lao động, có thể tạo ra thu nhập để có thể nuôi sống bản thân và gia đình nhưng vì tham lam, ích kỷ muốn chiếm đoạt tài sản của người khác làm của riêng mình mà các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội, bất chấp hậu quả. Hành vi trộm cắp do các bị cáo thực hiện đã gây mất an ninh trật tự tại địa phương, gây hoang mang lo sợ, tạo sự hoài nghi lẫn nhau cho người dân tại địa bàn nơi xảy ra vụ án. Cần áp dụng hình phạt thật nghiêm đối với các bị cáo, nhất là bị cáo Đ là người rủ rê, đề xướng, xúi giục bị cáo L giúp sức cùng thực hiện hành vi phạm tội nhằm mục đích tác dụng răn đe, giáo dục người phạm tội và phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Về vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn, giúp sức lẫn nhau thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bị hại. Trong đó, bị cáo Nguyễn Hữu Đ là người đề xướng, rủ rê bị cáo L thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Đ cũng là người chuẩn bị, cung cấp công cụ (Cưa tay, xà beng, kéo cắt tỉa cành) để cả hai bị cáo thực hiện hành vi trộm tài sản. Bị cáo L vừa là người thực hành, vừa giữ vai trò giúp sức tích cực cho bị cáo Đ thể hiện qua việc cung cấp phương tiện là xe mô tô biển số 61N1-022.xx để các bị cáo làm công cụ, phương tiện thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, hình phạt áp dụng đối với bị cáo Đ phải nghiêm khắc và nặng hơn so với hình phạt áp dụng đối với bị cáo L trong vụ án.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Cả hai bị cáo Nguyễn Hữu Đ và Nguyễn Tấn L chưa có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, cả hai bị cáo đều thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Các bị cáo đã nhận ra lỗi lầm tự nguyện nộp lại toàn bộ số tiền thiệt hại 10.500.000đ để khắc phục hậu quả cho bị hại. Do đó, cả hai bị cáo Nguyễn Hữu Đ và Nguyễn Tấn L đều được hưởng các

tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, cả hai bị cáo thuộc trường hợp là lao động chính trong gia đình, gia đình các bị cáo thuộc diện khó khăn tại địa phương (có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã T, huyện B). Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại tài sản là 03 cây mai vàng cho ông T số tiền 20.000.000đ (Kết luận định giá là 10.500.000đ), bị hại Nguyễn Thành T đã tự nguyện xin giảm nhẹ hình phạt cho cả hai bị cáo. Do đó cần áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm thêm một phần hình phạt cho các bị cáo.

[7] Do các bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ (04 tình tiết tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và 02 tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự). Cả hai bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng, có công việc làm ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt tù giam đối với các bị cáo mà chỉ cần cho các bị cáo hưởng án treo, giao cho chính quyền địa phương phối hợp với gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục người phạm tội, phòng ngừa tội phạm chung mà cũng không gây nguy hiểm cho xã hội. Do đó, áp dụng Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự và hướng dẫn tại Điều 1 Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2023 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao cho cả hai bị cáo Đ và L được hưởng án treo.

[8] Mức hình phạt do đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên đề nghị áp dụng đối với bị cáo tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về xử lý vật chứng:

- Đối với vật chứng: 01 (Một) cây xà beng bằng kim loại màu đen, loại kim loại lục giác, một đầu tròn, một đầu dẹp dài 84cm, đường kính 2,5cm; 01 (Một) cái cửa, loại cửa tay xếp, lưỡi cửa bằng kim loại màu trắng sáng, cán bằng nhựa màu đen, hiệu Silky, dài 44cm và 01 (Một) cây kéo, loại kéo dùng để cắt dây kiềng, lưỡi và cán bằng kim loại màu trắng sáng, hiệu Kapusi, dài 21cm do các bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội nhưng xét thấy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Đối với vật chứng là 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave RXS, màu đen - đỏ, biển số 61N1-022.xx, số máy: JA31E0214775, số khung: RLHJA3105EY059975 là tài sản chung hợp nhất của bị cáo Nguyễn Tấn L và vợ bị cáo L là bà Cao Thanh D. Cả bị cáo L và bà Cao Thanh D đều khai nhận giấy đăng ký xe mô tô nói trên do bà D đứng tên nhưng đã bị mất nên không còn lưu giữ. Ngày 15/7/2023 bị cáo sử dụng xe mô tô trên đi đến nhà của bị cáo Đ để uống bia, trong lúc uống bia cả hai bị cáo đã bàn bạc cùng nhau sử dụng xe mô tô nói trên để chở nhau và chở công cụ khác đi đến ấp M, xã T để trộm cắp tài sản nên đây là tài sản sử dụng làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu 1/2 giá trị xe mô tô biển số 61N1-022.xx để nộp vào ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự đồng thời trả lại cho bà Cao Thanh D ½ giá trị xe mô tô nói trên theo quy định tại khoản 3 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

[10] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Tại phiên tòa giữa các bị cáo và bị hại Nguyễn Thành T đã thống nhất thỏa thuận số tiền bồi thường thiệt hại tài sản bị chiếm đoạt là 03 (Ba) gốc mai vàng loại 08 cánh là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng). Việc thỏa thuận bồi thường thiệt hại tài sản giữa các bị cáo và bị hại là tự nguyện và phù hợp quy định tại Điều của Bộ luật Dân sự nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Hiện các bị cáo đã nộp tại cơ quan Thi hành án Dân sự huyện Bắc Tân Uyên 10.500.000đ (Mười triệu năm trăm nghìn đồng). Các bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho bị hại Nguyễn Thành T 9.500.000đ (Chín triệu năm trăm nghìn đồng).

[11] Án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm về khoản bồi thường dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hữu Đ (Tên gọi khác: X) và Nguyễn Tấn L (Tên gọi khác: Đ) phạm tội Trộm cắp tài sản.

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng Điều 17, Điều 38, điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 và khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; áp dụng các điều 2, 4, 5, 6 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo và Điều 1 Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Đ 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 10/5/2023.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn L 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 10/5/2023.

2.2. Giao các bị cáo Nguyễn Hữu Đ, Nguyễn Tấn L cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Nguyễn Hữu Đ và bị cáo Nguyễn Tấn L thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách của án treo, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.3. Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 125 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 55/2023/HSST-LCCT, ngày 18/4/2023 đối với bị cáo Nguyễn Hữu Đ và Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 56/2023/HSST-LCCT, ngày 18/4/2023 đối với bị cáo Nguyễn Tấn L của Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự, các Điều 584, 585, 589 của Bộ luật Dân sự:

Các bị cáo Nguyễn Tấn L, Nguyễn Hữu Đ có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Nguyễn Thành T số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng). Hiện các bị cáo đã nộp 10.500.000đ (Mười triệu năm trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2021/0005555, ngày 25/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Tân Uyên. Các bị cáo Nguyễn Hữu Đ và Nguyễn Tấn L còn tiếp tục có trách nhiệm liên đới bồi thường cho ông Nguyễn Thành T 9.500.000đ (Chín triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bị hại Nguyễn Thành T về phần bồi thường dân sự nếu các bị cáo Nguyễn Hữu Đ, Nguyễn Tấn L chậm thi hành án về khoản bồi thường dân sự thì các bị cáo phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 3 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự

- Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave RSX, màu đen-đỏ, biển số 61N1-022.xx, số máy: JA31E0214775, số khung: RLHJA3105EY059975. Trả lại cho bà Cao Thanh D $\frac{1}{2}$ giá trị xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave RXS, màu đen - đỏ, biển số 61N1-022.xx, số máy: JA31E0214775, số khung: RLHJA3105EY059975.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) cây xà beng bằng kim loại màu đen, loại kim loại lục giác, một đầu tròn, một đầu dẹp dài 84cm, đường kính 2,5cm; 01 (Một) cái cửa, loại cửa tay xếp, lưỡi cửa bằng kim loại màu trắng sáng, cán bằng nhựa màu đen, hiệu Silky, dài 44cm và 01 (Một) cây kéo, loại kéo dùng để cắt tia cây kiếng, lưỡi và cán bằng kim loại màu trắng sáng, hiệu Kapusi, dài 21cm.

(Theo biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Tân Uyên, lập ngày 14/4/2023)

5. Về án phí:

Bị cáo Nguyễn Hữu Đ và bị cáo Nguyễn Tấn L, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Hữu Đ và bị cáo Nguyễn Tấn L cùng liên đới phải nộp 475.000đ (Bốn trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

6. Các bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PV06 - Công an tỉnh Bình Dương (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Công an huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Chi cục THADS huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Bị cáo, bị hại, người có quyền nghĩa vụ LQ (04)
- Lưu: HS, VT (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thanh